

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HÒA VANG

Số: 959 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hòa Vang, ngày 13 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định tạm thời một số biện pháp quản lý
việc sử dụng điện thoại, mạng xã hội và hỗ trợ chuyển đổi số an toàn
đối với học sinh dưới 16 tuổi trên địa bàn xã Hòa Vang

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÒA VANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Trẻ em năm 2016;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật giáo dục ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật An ninh mạng năm 2025¹;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ
về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai
cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 174/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ về
quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô
tuyến điện, giao dịch điện tử và công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo
dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường Tiểu học, THCS, THPT và trường
phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định 88/QĐ-BTTTT ngày 21/01/2025 của Bộ Thông tin và
Truyền thông về ban hành Bộ Quy tắc ứng xử bảo vệ trẻ em trên môi trường
mạng;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời một số
biện pháp quản lý việc sử dụng điện thoại, mạng xã hội và hỗ trợ chuyển đổi số
an toàn đối với học sinh dưới 16 tuổi trên địa bàn xã Hòa Vang.

¹ Luật An ninh mạng năm 2025 có hiệu lực từ ngày 01/7/2026.

Điều 2. Căn cứ nội dung Quy định này, Phòng Văn hoá – Xã hội chủ trì, phối hợp nhóm chuyên gia Đại học sư phạm Đà Nẵng hoàn thành, triển khai áp dụng Chương trình Giáo dục công dân số và trí tuệ nhân tạo trong các cơ sở giáo dục xã Hòa Vang kể từ năm học 2026-2027.

Điều 3. Các cơ sở giáo dục trực thuộc căn cứ Quy định này và các quy định, hướng dẫn của ngành giáo dục và đào tạo cụ thể hoá vào nội quy của nhà trường để triển khai thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Trường hợp các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành chính sách quản lý mới thì thực hiện theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 5. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Trưởng Công an, các cơ sở giáo dục, Trưởng thôn thuộc xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Đà Nẵng (b/c);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ (b/c);
- Ban Văn hoá – xã hội HĐND thành phố(b/c);
- Sở Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Sở Văn hoá, Thể thao & Du lịch(b/c);
- Sở Y tế (b/c);
- TT Đảng uỷ, HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH xã;
- Ban Xây dựng Đảng;
- Các cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn xã;
- Trưởng thôn 12 thôn;
- Lưu: VT, VHXX.



Lê Phú Nguyễn

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HÒA VANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Tạm thời về một số biện pháp quản lý việc sử dụng điện thoại,
mạng xã hội và hỗ trợ chuyển đổi số an toàn đối với học sinh
dưới 16 tuổi trên địa bàn xã Hòa Vang**

(Ban hành kèm theo Quyết định 959 /QĐ-UBND ngày 13/7/2026
của UBND xã Hòa Vang)

Phần I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

1. Tăng cường quản lý việc sử dụng điện thoại và mạng xã hội của học sinh dưới 16 tuổi nhằm bảo đảm sử dụng đúng mục đích, phục vụ học tập và phát triển toàn diện học sinh; nâng cao tính xã hội của con người cho học sinh.

2. Phòng ngừa, hạn chế các tác động tiêu cực từ môi trường mạng như thông tin xấu độc, nội dung không phù hợp lứa tuổi, nghiện trò chơi trực tuyến, lệ thuộc mạng xã hội, bạo lực mạng và các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

3. Nâng cao trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội trong quản lý, giáo dục, hướng dẫn học sinh sử dụng điện thoại và mạng xã hội đúng quy định.

4. Thực hiện các biện pháp hỗ trợ chuyển đổi số an toàn góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; tạo điều kiện để học sinh phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực, đạo đức và kỹ năng số.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, học tập và phát triển kỹ năng số của trẻ em đi đôi với việc bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn các thông tin, nội dung và hành vi gây ảnh hưởng tiêu cực đến trẻ em.

2. Không tách rời trẻ em, học sinh khỏi đời sống số, xã hội số; không cấm tuyệt đối việc sử dụng điện thoại và mạng xã hội với trẻ em nhưng phải quản lý chặt chẽ về thời gian, nội dung và mục đích sử dụng; hạn chế tình trạng lạm dụng điện thoại ảnh hưởng đến học tập, sức khỏe và sinh hoạt của trẻ em; tạo điều kiện thuận lợi để trẻ em, học sinh hội nhập và chuyển đổi số an toàn, hiệu quả.

3. Tăng cường trách nhiệm và phối hợp thường xuyên giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác quản lý, giáo dục, hướng dẫn và bảo vệ học sinh trên môi trường mạng.

Điều 3. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số biện pháp tăng cường quản lý, hạn chế sử dụng điện thoại di động và mạng xã hội đối với trẻ em nhằm quản lý, giáo dục; phòng ngừa các tác động tiêu cực từ môi trường mạng; góp phần chuyển đổi số an toàn và bảo vệ, hỗ trợ học sinh tương tác lành mạnh, sáng tạo, an toàn trên môi trường mạng.

2. Nội dung quản lý bao gồm việc sử dụng điện thoại di động, các thiết bị điện tử có kết nối internet như đồng hồ thông minh, tai nghe thông minh, máy tính bảng, máy tính xách tay cá nhân và các thiết bị có kết nối internet khác có tính năng tương tự (sau đây sử dụng chung cụm từ điện thoại); các nền tảng mạng xã hội trong phạm vi trường học và gia đình; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc phối hợp quản lý, giáo dục và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng và chuyển đổi số an toàn.

Điều 4. Đối tượng áp dụng

1. Trẻ em, học sinh dưới 16 tuổi đang cư trú, sinh sống và học tập trên địa bàn xã Hòa Vang.

2. Cha mẹ, người đại diện, người giám hộ (sau đây gọi chung là cha, mẹ học sinh) có trách nhiệm phối hợp với nhà trường và địa phương trong quản lý, giám sát, giáo dục và định hướng con em sử dụng điện thoại, mạng xã hội an toàn, lành mạnh.

3. Các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi UBND xã quản lý (sau đây gọi chung là nhà trường), các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, thôn, tổ dân cư và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn xã có trách nhiệm phối hợp triển khai, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát và tổ chức các hoạt động hỗ trợ học sinh phát triển an toàn trong môi trường số.

4. Khuyến khích các cơ sở giáo dục trên địa bàn không thuộc thẩm quyền quản lý của UBND xã Hoà Vang áp dụng Quy định này phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị mình.

Phần II

MỘT SỐ NỘI DUNG QUẢN LÝ VIỆC SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI, MẠNG XÃ HỘI VÀ HỖ TRỢ CHUYỂN ĐỔI SỐ AN TOÀN ĐỐI VỚI HỌC SINH DƯỚI 16 TUỔI

Điều 5. Đối với việc sử dụng điện thoại của trẻ em, học sinh dưới 16 tuổi

1. Hạn chế việc học sinh mang điện thoại đến trường. Trường hợp học sinh mang điện thoại đến trường thì phải tắt nguồn hoặc thiết đặt chế độ im lặng và để tại tủ bảo quản điện thoại tại khu vực của mỗi lớp học.

2. Nhà trường trang bị tủ bảo quản điện thoại tại mỗi lớp học, đặt ở vị trí thuận tiện, dễ giám sát, khuyến khích có camera theo dõi và cụ thể hoá vào Quy chế nội bộ của nhà trường để thực hiện.

3. Học sinh không được sử dụng điện thoại di động khi đang học tập trên lớp nếu không được giáo viên cho phép.

4. Học sinh không được sử dụng điện thoại trong giờ học, giờ kiểm tra, giờ sinh hoạt tập thể và các hoạt động giáo dục khác khi chưa được giáo viên cho phép.

5. Việc sử dụng điện thoại trong nhà trường chỉ được thực hiện nhằm phục vụ học tập và các hoạt động giáo dục theo yêu cầu của giáo viên và người có thẩm quyền.

6. Nhà trường không bắt buộc học sinh phải trang bị điện thoại di động để phục vụ học tập; yêu cầu học sinh để lại điện thoại tại tủ bảo quản điện thoại trước khi vào tiết học đầu tiên và nhận lại điện thoại sau giờ tan lớp, tan trường.

7. Trong các tiết học cần đến việc sử dụng điện thoại di động, hoạt động sáng tạo nội dung số, giáo dục kỹ năng số thì giáo viên cho phép học sinh mang điện thoại di động vào lớp học để sử dụng; giáo viên phải thông báo trước để học sinh và cha, mẹ được biết, chuẩn bị.

8. Nhà trường có trách nhiệm đảm bảo thông tin liên lạc giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, giáo viên, nhân viên khác để đáp ứng nhu cầu liên hệ khi cần thiết của cha, mẹ trong thời gian học sinh đang ở trong trường.

9. Cha, mẹ cho học sinh mang điện thoại đến trường học phải chấp hành các quy định quản lý của nhà trường. Thời gian học sinh ở trong phạm vi nhà trường, cha, mẹ liên hệ học sinh thông qua giáo viên, nhân viên trường học theo quy chế của nhà trường.

10. Trường hợp cá biệt, nếu cha, mẹ có nhu cầu liên hệ, trao đổi trực tiếp, riêng tư với học sinh thì phải thông qua giáo viên để cho phép học sinh được sử dụng điện thoại, sau đó phải để lại tủ bảo quản điện thoại.

Điều 6. Đối với việc sử dụng hạ tầng công nghệ

1. Nhà trường có trách nhiệm đảm bảo thiết bị công nghệ, đường truyền và cơ chế kiểm soát đảm bảo an toàn cho học sinh khi sử dụng các thiết bị, ứng dụng phục vụ việc học tập, vui chơi giải trí.

2. Nhà trường được yêu cầu cha, mẹ, học sinh sử dụng các thiết bị công nghệ khác phục vụ các hoạt động giáo dục khi cần thiết nhưng phải phù hợp với điều kiện của cha, mẹ, học sinh và phải đảm bảo an toàn cho học sinh. Trường hợp điều kiện cha, mẹ học sinh không đáp ứng được yêu cầu thì nhà trường phải có giải pháp thay thế phù hợp, không để có trường hợp cá biệt bị thiệt thòi về cơ hội học tập do thiếu thiết bị.

3. Nhà trường có trách nhiệm thiết đặt các chế độ kiểm soát thiết bị, đường truyền để ngăn chặn các loại hình thông tin xấu độc, rủi ro đối với học sinh khi sử dụng, bao gồm hệ thống thư viện số, phòng tin học và các thiết bị công nghệ dùng chung trong trường học.

4. Nhà trường thường xuyên kiểm tra, rà soát, thiết đặt các biện pháp kỹ thuật để ngăn chặn thông tin giả mạo, sai sự thật; cổ súy các hủ tục, mê tín, dị đoan, dâm ô, đồi trụy; miêu tả hành động chém, giết, tai nạn, kinh dị, rùng rợn; hàng hóa, dịch vụ bị cấm, các trò chơi, thử thách nguy hiểm và các thông tin khác không phù hợp với thuần phong, mỹ tục của dân tộc, trái quy định của pháp luật; đăng tải bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em trái quy phạm pháp luật; các nội dung độc hại cho trẻ em; bắt nạt; bạo lực; bóc lột tình dục, xâm hại tình dục, lừa đảo, mua bán và các hình thức gây tổn hại khác đến trẻ em, học sinh.

5. Nhà trường định kỳ tiến hành kiểm tra, rà soát các cơ chế kiểm soát, làm sạch, ngăn chặn để đảm bảo an toàn dữ liệu, thiết bị, đường truyền, dịch vụ hạ tầng công nghệ khác để ngăn chặn rủi ro và bảo vệ học sinh trên môi trường mạng.

Điều 7. Đối với việc sử dụng các nền tảng ứng dụng mạng xã hội

1. Nhà trường tổ chức, trang bị kiến thức, kỹ năng sử dụng mạng xã hội an toàn cho học sinh vào đầu mỗi kỳ học cho tất cả học sinh và phụ huynh theo tài liệu của UBND xã ban hành và các tài liệu liên quan của các cơ quan chức năng.

2. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên tin học, nhân viên thiết bị và Tổ hỗ trợ công nghệ thông tin của nhà trường định kì phổ biến, cập nhật các thông tin khuyến cáo, cảnh báo, các hình thức chống gian lận, lừa đảo, xâm hại trên không gian mạng của các cơ quan chức năng để bảo vệ an toàn cho học sinh trong các tiết sinh hoạt lớp hoặc lồng ghép trong các tiết tin học, giáo dục công dân đảm bảo cân đối chương trình chung.

3. Khi thực hiện các biện pháp giảng dạy, học tập, trao đổi thông tin giữa nhà trường, giáo viên với học sinh và cha, mẹ thông qua các nền tảng ứng dụng mạng xã hội cần cân nhắc kỹ lưỡng sự cần thiết, ưu tiên sử dụng các nền tảng chuyên dụng của ngành giáo dục và đào tạo; hạn chế sử dụng hoặc lệ thuộc vào các nền tảng ứng dụng mạng xã hội không có khả năng kiểm soát dữ liệu và an toàn thông tin đối với học sinh.

4. Khi sử dụng các nền tảng ứng dụng mạng xã hội phục vụ giảng dạy, học tập, vui chơi, giải trí cho học sinh phải có sự giám sát, hỗ trợ của giáo viên, đảm bảo không để học sinh chơi game hoặc tiếp cận, chia sẻ, sử dụng các thông tin độc hại; ngăn chặn các thông tin rủi ro, độc hại, xâm hại trẻ; thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu cá nhân của học sinh; đồng thời phải tôn trọng, đảm bảo quyền riêng tư của học sinh.

5. Đảm bảo học sinh sử dụng điện thoại, internet và mạng xã hội trong nhà trường phải đúng mục đích, phù hợp với lứa tuổi; bảo đảm cân đối giữa thời gian học tập, rèn luyện, nghỉ ngơi và tham gia các hoạt động xã hội.

6. Khi phát hiện dấu hiệu, thông tin và các hành vi vi phạm pháp luật trên các nền tảng mạng xã hội không đảm bảo an toàn cho học sinh, nhà trường có trách nhiệm can thiệp, ngăn chặn và báo cáo các cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý theo quy định.

Điều 8. Đối với việc giáo dục trí tuệ nhân tạo

1. Việc sử dụng các nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy của nhà trường được thực hiện theo Chương trình Giáo dục công dân số và trí tuệ nhân tạo trong các cơ sở giáo dục xã Hòa Vang và các hướng dẫn, phổ biến của ngành giáo dục và đào tạo.

2. UBND xã có lộ trình đảm bảo các điều kiện để triển khai chương trình giáo dục AI trong các trường học thuộc phạm vi quản lý, khả năng cân đối ngân sách và phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo.

3. Nhà trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo chương trình, tài liệu giáo dục AI và đảm bảo các biện pháp quản lý an toàn cho học sinh theo Quy định này, Chương trình Giáo dục công dân số và trí tuệ nhân tạo trong các cơ sở giáo dục xã Hòa Vang và hướng dẫn của ngành giáo dục và đào tạo.

Điều 9. Quản lý việc sử dụng điện thoại, mạng xã hội của trẻ em dưới 16 tuổi trong gia đình

1. Cha, mẹ học sinh có trách nhiệm quản lý, định hướng và hình thành thói quen sử dụng điện thoại, mạng xã hội đúng mục đích cho trẻ em dưới 16 tuổi trong gia đình. Việc quản lý của cha, mẹ và gia đình cần được thực hiện chủ động, thường xuyên, phù hợp với độ tuổi và đặc điểm tâm sinh lý của trẻ; bảo đảm nguyên tắc đồng hành, giáo dục và tạo môi trường sinh hoạt lành mạnh trong gia đình.

2. Cha, mẹ học sinh có trách nhiệm đồng hành, phối hợp chặt chẽ cùng nhà trường, giáo viên trong việc động viên, nhắc nhở, quản lý học sinh sử dụng điện thoại di động đúng mục đích, quy định của nhà trường; giám sát thời gian, nội dung truy cập và lựa chọn cho phép các hoạt động trực tuyến của học sinh trên không gian mạng nhưng phải tôn trọng quyền riêng tư của con em.

3. Cha, mẹ và học sinh phải ký cam kết đồng hành và chủ động phối hợp với nhà trường và các tổ chức liên quan trong công tác giáo dục học sinh sử dụng điện thoại, internet, mạng xã hội an toàn, hạn chế tình trạng lệ thuộc vào thiết bị điện tử và mạng xã hội.

4. Cha, mẹ học sinh hạn chế trang bị điện thoại thông minh riêng cho học sinh tiểu học khi không thật sự cần thiết. Trong trường hợp thật sự cần thiết để phục vụ liên lạc, đưa đón, học tập trực tuyến hoặc các nhu cầu chính đáng khác, cha, mẹ phải quản lý, thiết đặt chế độ an toàn, giới hạn ứng dụng và kiểm soát nội dung phù hợp với lứa tuổi.

5. Xây dựng nề nếp trong gia đình về thời gian sử dụng điện thoại bảo đảm cân đối giữa thời gian học tập, nghỉ ngơi, sinh hoạt gia đình và hoạt động thể chất. Thiết lập vùng xanh kỹ thuật số¹. Cha mẹ phải giáo dục con em là chính, không nên ra lệnh, không cấm đoán sử dụng điện thoại và cần thống nhất trong việc quản lý, tránh tình trạng buông lỏng hoặc cho phép sử dụng điện thoại tùy tiện gây ảnh hưởng đến thói quen sinh hoạt và kết quả học tập của học sinh.

6. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra nội dung học sinh sử dụng internet và trên mạng xã hội gồm:

a) Theo dõi và kiểm tra thường xuyên các nội dung học sinh truy cập, chia sẻ hoặc tham gia trên môi trường mạng nhằm kịp thời phát hiện các nguy cơ ảnh hưởng đến tâm lý, đạo đức và sự phát triển của trẻ.

b) Quản lý các ứng dụng, trò chơi trực tuyến, tài khoản mạng xã hội và các hội nhóm mà học sinh tham gia; kịp thời ngăn chặn việc tiếp cận các nội dung xấu độc, phản cảm, bạo lực, thông tin sai sự thật hoặc các hoạt động có nguy cơ vi phạm pháp luật.

c) Khuyến khích cha, mẹ sử dụng các công cụ kiểm soát ứng dụng² để lọc nội dung độc hại, giới hạn thời gian sử dụng thiết bị và thiết lập chế độ an toàn cho trẻ em trên điện thoại và internet.

d) Việc can thiệp, kiểm tra, theo dõi nội dung học sinh sử dụng internet và trên mạng xã hội cần thực hiện giảm dần theo độ tuổi; đảm bảo công khai và đồng thuận đối với trẻ từ 13 đến 16 tuổi để đảm bảo các quyền trẻ em theo luật định.

6. Hướng dẫn cho học sinh kỹ năng sử dụng internet an toàn:

a) Chủ động giáo dục, hướng dẫn con em kỹ năng sử dụng internet và mạng xã hội an toàn, văn minh; nâng cao khả năng nhận diện thông tin xấu độc, thông tin giả mạo và các hành vi lừa đảo trên không gian mạng.

¹ Như không sử dụng điện thoại trong giờ ăn, trước giờ đi ngủ hay trong phòng ngủ; ngắt kết nối sau 21 giờ. Các tổ chức y tế uy tín như Học viện Nhi khoa Hoa Kỳ - AAP và Tổ chức Y tế Thế giới - WHO khuyến nghị khung tham chiếu để có thể áp dụng linh hoạt: Với trẻ dưới 5 tuổi, các chuyên gia khuyến cáo hạn chế tối đa hoặc không tiếp xúc với màn hình (trừ video call với người thân); Trẻ từ 6 đến 10 tuổi sử dụng tối đa 1 giờ/ngày cho mục đích giải trí, ưu tiên các chương trình có tính giáo dục và có sự đồng hành của người lớn; trẻ từ 11 đến 15 tuổi sử dụng tối đa 2 giờ/ngày cho mục đích giải trí, ở độ tuổi này thời gian cần được cân đối với các hoạt động học tập, vận động và tương tác xã hội thực tế.

² Các ứng dụng phổ biến hiện nay như Google Family Link hoặc Apple Screen Time

b) Hướng dẫn con em kỹ năng bảo vệ thông tin cá nhân khi sử dụng mạng xã hội; không kết bạn, trao đổi với người lạ trên internet và cần báo ngay cho cha mẹ hoặc giáo viên khi gặp các tình huống nguy hiểm trên môi trường mạng.

c) Giáo dục ý thức ứng xử văn minh, tôn trọng người khác trên không gian mạng; giáo dục, hướng dẫn trẻ em về năng lực số và hành vi ứng xử trên môi trường số; không tham gia bình luận xúc phạm, bắt nạt hoặc phát tán thông tin gây ảnh hưởng đến tổ chức, cá nhân khác.

7. Tăng cường sự quan tâm, đồng hành của gia đình đối với học sinh:

a) Cha mẹ cần dành thời gian quan tâm, trò chuyện, lắng nghe và đồng hành cùng con em trong học tập, sinh hoạt và đời sống tinh thần; tạo môi trường gia đình gần gũi, tích cực nhằm hạn chế việc học sinh phụ thuộc vào điện thoại và mạng xã hội.

b) Tổ chức các hoạt động chung trong gia đình như đọc sách, thể dục - thể thao, hoạt động ngoài trời; tham gia hoạt động, sinh hoạt cộng đồng khu dân cư, tham gia hoạt động nhân đạo, từ thiện, làm việc gia đình phù hợp với sức khỏe và lứa tuổi nhằm tăng cường kỹ năng giao tiếp trực tiếp, gắn kết tình cảm gia đình, cộng đồng, gần gũi với thiên nhiên.

c) Cha mẹ cần nêu gương trong việc sử dụng điện thoại và mạng xã hội đúng chuẩn mực, hạn chế sử dụng điện thoại quá mức khi bên cạnh trẻ em.

8. Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác quản lý, giáo dục học sinh:

a) Cha mẹ, người đại diện có trách nhiệm đồng hành, phối hợp thường xuyên với nhà trường trong việc theo dõi, nhắc nhở, quản lý học sinh sử dụng điện thoại đúng mục đích, quy định của nhà trường.

b) Chủ động trao đổi với giáo viên chủ nhiệm về tình hình học tập, tâm lý và việc sử dụng thiết bị điện tử của học sinh; kịp thời phối hợp xử lý đối với các trường hợp vi phạm nội quy, có biểu hiện lệ thuộc vào điện thoại hoặc bị ảnh hưởng tiêu cực từ môi trường mạng.

c) Tham gia đầy đủ các buổi họp cha, mẹ học sinh, họp chuyên đề tuyên truyền, tập huấn kỹ năng do nhà trường hoặc địa phương tổ chức nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng đồng hành cùng con em trong thời đại số.

d) Kịp thời thông tin với giáo viên khi nhận thấy con em có biểu hiện bất thường như cáu gắt, phản ứng tiêu cực khi không được sử dụng điện thoại, các biểu hiện của các bệnh lý có liên quan đến điện thoại, thiết bị và trò chơi điện tử như suy giảm khả năng giao tiếp trực tiếp, lười vận động, khả năng tập trung kém, thiếu kiên nhẫn, rối loạn giấc ngủ, lo âu, trầm cảm, tăng động, tự kỷ... để giáo viên, nhà trường phối hợp, đồng hành tìm biện pháp hỗ trợ.

9. Cha mẹ học sinh thường xuyên tìm hiểu các thông tin, tham vấn ý kiến chuyên môn về tâm lý, giáo dục và công nghệ để hướng dẫn, hỗ trợ trẻ em hội nhập, thích ứng an toàn với đời sống số, xã hội số.

Điều 10. Các biện pháp hỗ trợ chuyển đổi số an toàn

1. Tùy vào điều kiện thực tế, nhà trường trang bị và đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Xây dựng và triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa; có chính sách hỗ trợ dịch vụ internet cho người học và đội ngũ giáo viên; có chính sách máy tính phù hợp cho học sinh; phát triển và sử dụng các nền tảng số, các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số phục vụ giảng dạy, bảo đảm khả năng tiếp cận và thụ hưởng bình đẳng trong chuyển đổi số.

2. Nhà trường phổ biến đến học sinh các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin:

a) Giải thích các kiến thức cơ bản về an toàn mạng như quyền riêng tư trực tuyến, nguy cơ trực tuyến. Giải thích về thông tin cá nhân, tại sao bảo vệ thông tin cá nhân quan trọng và cách bảo vệ thông tin cá nhân trực tuyến.

b) Hướng dẫn học sinh cách tạo mật khẩu mạnh và duy trì danh sách mật khẩu an toàn, giải thích tầm quan trọng của việc không chia sẻ mật khẩu cho người khác.

c) Hướng dẫn học sinh phân biệt, phân biệt tin tức và thông tin đáng tin cậy trên internet; cách xác định và biện pháp đối phó với các hình thức xâm hại trực tuyến như xâm phạm quyền riêng tư và quấy rối trực tuyến.

3. Nhà trường trang bị, tạo điều kiện cho học sinh thực hành, rèn luyện các kỹ năng số, kỹ năng tìm kiếm, chắt lọc thông tin; kỹ năng sử dụng thành thạo các nền tảng số học tập như các hệ thống quản lý học tập, kho học liệu số và các ứng dụng học tập trực tuyến để tối ưu hóa việc tự học. Tạo điều kiện cho học sinh được sử dụng điện thoại phục vụ các hoạt động sáng tạo số, ứng dụng công nghệ trong giáo dục đào tạo, phục vụ hoạt động chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng học tập, nghiên cứu và khi được nhà trường, giáo viên hướng dẫn cho phép.

4. Nhà trường khuyến khích học sinh tiếp cận kiến thức qua các công nghệ số; khuyến khích học sinh sáng tạo các sản phẩm số, sản phẩm đa phương tiện.

5. Nhà trường, giáo viên đồng hành cùng cha, mẹ học sinh trong công tác chuyển đổi số an toàn; chủ động hướng dẫn kỹ năng sử dụng mạng an toàn, nhận diện thông tin xấu và tránh các hình thức xâm hại trực tuyến. Phối hợp cùng cha, mẹ học sinh tạo điều kiện cho con em tiếp cận các nền tảng học tập số, ứng dụng giáo dục thông minh đồng thời thiết lập giới hạn thời gian hợp lý để cân bằng giữa hoạt động học tập trực tuyến và hoạt động thể dục thể thao, vui chơi thực tế.

Điều 11. Các biện pháp cân bằng và nâng cao tính xã hội trong nhà trường

1. Nhà trường có kế hoạch nâng cấp, cải tạo không gian chung gồm thư viện, nhà đa năng, sân tập thể thao, bể bơi, vườn hoa, thảm cỏ, ghế đá khuôn viên, cây

xanh bóng mát, cảnh quan sư phạm... để phục vụ nhu cầu vui chơi, giao tiếp trực tiếp của học sinh vào giờ giải lao, tiết sinh hoạt lớp và hoạt động ngoại khoá khác.

2. Chỉ đạo Đoàn thanh niên, Hội đồng đội phối hợp Hội đồng sư phạm có kế hoạch tổ chức hoạt động ngoài giờ, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, nghệ thuật, tham quan, ngoại khoá... thường xuyên trong năm học để tạo môi trường và tăng thời lượng tương tác, giao tiếp trực tiếp để gắn kết học sinh và cộng đồng, bồi dưỡng và nâng cao tính xã hội của học sinh.

3. Lồng ghép, kết hợp các chương trình giáo dục của nhà trường và hoạt động của Đảng uỷ, UBND xã, các hội đoàn thể của xã để thường xuyên có các hoạt động đa dạng, phong phú giúp học sinh có điều kiện tương tác, giao tiếp cộng đồng; tham gia hoạt động thể dục, thể thao để rèn luyện sức khỏe, nâng cao thể chất; tìm hiểu lịch sử, văn hoá, nghệ thuật, truyền thống, di tích, di sản, danh thắng, đặc trưng kinh tế, xã hội địa phương để làm phong phú đời sống tinh thần và mở rộng sự hiểu biết của học sinh.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý

1. Phòng Văn hóa - Xã hội:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; chủ trì hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các giải pháp quản lý, định hướng học sinh dưới 16 tuổi sử dụng điện thoại, internet và mạng xã hội trên địa bàn xã và giải pháp chuyển đổi số.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân xã ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, giáo dục kỹ năng số, kỹ năng sử dụng internet và mạng xã hội an toàn đối với học sinh dưới 16 tuổi; hướng dẫn các cơ sở giáo dục, gia đình và cộng đồng phối hợp thực hiện.

c) Chủ trì, phối hợp với Công an xã, các cơ sở giáo dục, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, tập huấn kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin mạng và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

d) Hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng và triển khai các mô hình giáo dục kỹ năng số, sử dụng internet và mạng xã hội an toàn; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, đọc sách, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục phù hợp nhằm tạo môi trường học tập, sinh hoạt lành mạnh cho học sinh.

e) Định kỳ phối hợp Phòng Kinh tế, các cơ sở giáo dục đề xuất nhu cầu và bố trí dự toán để thực hiện việc mua sắm, trang bị cơ sở vật chất và công nghệ, thiết bị

để phục vụ nhu cầu dạy và học của nhà trường đáp ứng các yêu cầu theo Quy định này và hoạt động chuyển đổi số của các trường học.

f) Theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện Quy định này; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện và tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

g) Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân xã kết quả thực hiện; đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích; nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả trong công tác quản lý, giáo dục và bảo vệ học sinh trên môi trường mạng và chuyển đổi số.

2. Phòng Kinh tế:

Chủ trì, phối hợp Phòng Văn hoá – Xã hội, các cơ sở giáo dục, Ban nhân dân các thôn rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, đầu tư cảnh quan, khuôn viên công cộng, vườn dạo, sân thể thao và các thiết chế khác để đáp ứng nhu cầu vui chơi, rèn luyện, tương tác, giao tiếp trực tiếp của học sinh trong trường học và ở các khu dân cư, cộng đồng dân cư.

3. Công an xã:

Định kỳ vào đầu năm học phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã, các cơ sở giáo dục và các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an ninh, an toàn thông tin mạng, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng và phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng; phối hợp xử lý các trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật trên môi trường mạng theo quy định.

4. Trung tâm sự nghiệp công

a) Tăng cường xây dựng và phát sóng các chuyên mục, tin bài, thông điệp truyền thông về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng và tác hại của việc lạm dụng điện thoại, mạng xã hội đối với học sinh.

b) Nội dung tuyên truyền cần bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng; tập trung hướng dẫn cha, mẹ kỹ năng quản lý con em, kỹ năng sử dụng internet an toàn và nâng cao nhận thức của học sinh trong việc sử dụng mạng xã hội văn minh, có trách nhiệm.

5. Trạm y tế xã:

Hàng năm có kế hoạch phối hợp các cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động tư vấn, thăm khám sức khỏe liên quan đến các vấn đề ảnh hưởng, tác động của điện thoại, mạng xã hội đối với thể chất, tinh thần của học sinh. Kịp thời phối hợp các cơ sở giáo dục và cha, mẹ học sinh hỗ trợ, tư vấn giải pháp chăm sóc, quản lý sức khỏe

đôi với các học sinh có dấu hiệu về sức khoẻ thể chất, tinh thần do việc sử dụng điện thoại, mạng xã hội, trò chơi trực tuyến.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

1. Căn cứ điều kiện thực tế của đơn vị để xây dựng nội quy, quy chế, kế hoạch và các giải pháp quản lý về chuyển đổi số, về sử dụng điện thoại, internet và mạng xã hội phù hợp với từng cấp học, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả.

2. Có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện các nội dung của Quy định này đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha, mẹ học sinh và học sinh.

3. Tăng cường giáo dục, định hướng học sinh sử dụng điện thoại và mạng xã hội an toàn, phù hợp với các biện pháp sau:

a) Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn học sinh sử dụng điện thoại, internet và mạng xã hội phục vụ học tập, nghiên cứu, tra cứu thông tin và phát triển kỹ năng; hạn chế việc sử dụng vào các mục đích không phù hợp với lứa tuổi.

b) Tổ chức giáo dục kỹ năng sử dụng internet an toàn; kỹ năng bảo vệ thông tin cá nhân; kỹ năng nhận diện thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc; phòng tránh lừa đảo trực tuyến, bạo lực mạng và các nguy cơ xâm hại trẻ em trên không gian mạng.

c) Giáo dục học sinh thực hiện văn hóa ứng xử trên không gian mạng; chấp hành các quy định của pháp luật về sử dụng internet và mạng xã hội; không tham gia các hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, bắt nạt trên mạng hoặc phát tán thông tin trái quy định.

d) Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, phát triển văn hóa đọc và các hoạt động tập thể nhằm tạo môi trường học tập, sinh hoạt lành mạnh cho học sinh.

e) Thường xuyên phối hợp với cha mẹ hoặc người giám hộ trong quản lý, theo dõi và định hướng việc sử dụng điện thoại, internet và mạng xã hội của học sinh; kịp thời phát hiện, hỗ trợ các trường hợp có biểu hiện lệ thuộc hoặc bị ảnh hưởng tiêu cực từ môi trường mạng.

f) Chỉ đạo đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh; tăng cường các hoạt động học tập, trải nghiệm và tương tác trực tiếp nhằm hạn chế sự phụ thuộc vào thiết bị điện tử.

g) Đưa nội dung sử dụng điện thoại, mạng xã hội vào nội dung rèn luyện, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật học sinh phù hợp với quy định của Ngành giáo dục và đào tạo; không được đặt ra hình thức xử lý vượt khung quy định hiện hành, không thu giữ điện thoại dài hạn hoặc áp dụng các biện pháp mang tính trừng phạt không phù hợp với quy định của ngành giáo dục và đào tạo.

4. Phát huy vai trò của Tổ hỗ trợ công nghệ thông tin trong nhà trường:

a) Tổ hỗ trợ công nghệ thông tin có trách nhiệm tham mưu lãnh đạo nhà trường xây dựng và triển khai các giải pháp quản lý, hướng dẫn học sinh sử dụng điện thoại, internet và mạng xã hội đúng quy định.

b) Phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng số và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin mạng cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

c) Hỗ trợ giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số và học liệu số trong hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý học sinh.

d) Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh trong việc hướng dẫn, theo dõi, quản lý việc sử dụng internet và mạng xã hội của học sinh; kịp thời trao đổi thông tin để xử lý các trường hợp phát sinh.

e) Tham mưu xây dựng môi trường học tập an toàn trên không gian mạng; phát hiện, đề xuất biện pháp hỗ trợ đối với học sinh có biểu hiện sử dụng điện thoại quá mức hoặc bị ảnh hưởng tiêu cực từ môi trường mạng.

5. Đối với học sinh vi phạm nội quy về sử dụng điện thoại, internet và mạng xã hội, các cơ sở giáo dục áp dụng biện pháp giáo dục phù hợp theo quy định của ngành giáo dục; phối hợp với cha mẹ hoặc người giám hộ để quản lý, giáo dục học sinh. Trường hợp có hành vi vi phạm pháp luật hoặc ảnh hưởng đến an ninh, trật tự thì kịp thời thông báo, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

6. Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện; báo cáo về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) theo yêu cầu.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Đề nghị UBMT Tổ quốc VN, các tổ chức chính trị - hội, Hội Khuyến học:

a) Có trách nhiệm phối hợp với nhà trường và gia đình trong công tác quản lý, tuyên truyền, giáo dục học sinh về việc sử dụng điện thoại và mạng xã hội an toàn, đúng mục đích, góp phần xây dựng môi trường sống và môi trường giáo dục lành mạnh cho trẻ em. Việc triển khai các hoạt động phải gắn với nhiệm vụ bảo vệ trẻ em, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng xã hội học tập và phát triển môi trường số an toàn trên địa bàn xã.

b) Tổ chức tuyên truyền tại cộng đồng dân cư:

Các tổ chức chính trị - xã hội xã, hệ thống chính trị thôn có trách nhiệm tăng cường công tác tuyên truyền đến cha, mẹ, học sinh và Nhân dân về những tác động tiêu cực của việc sử dụng điện thoại và mạng xã hội thiếu kiểm soát đối với trẻ em. Nội dung tuyên truyền tập trung vào tác hại của sử dụng điện thoại quá mức, tác hại

của trò chơi trực tuyến và mạng xã hội đối với sức khỏe, tâm lý và kết quả học tập của học sinh; nguy cơ từ các nội dung xấu độc, thông tin sai sự thật, bạo lực mạng và các hành vi thiếu an toàn, có nguy cơ vi phạm pháp luật trên môi trường mạng; trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong quản lý, giáo dục trẻ em sử dụng internet an toàn.

Việc tuyên truyền được thực hiện thông qua các cuộc họp khu dân cư, sinh hoạt đoàn thể, pa nô, áp phích, khẩu hiệu tuyên truyền, mạng xã hội chính thống của địa phương và các hình thức phù hợp khác.

c) Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao và hoạt động cộng đồng:

- Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Khuyến học và các tổ chức liên quan có trách nhiệm phối hợp các cơ sở giáo dục, các thôn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, sinh hoạt hè, hoạt động trải nghiệm và các sân chơi lành mạnh dành cho học sinh.

- Ưu tiên tổ chức các hoạt động phát triển kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng ứng xử mạng xã hội và các hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức cho học sinh.

- Tạo điều kiện để học sinh tham gia các câu lạc bộ học tập, câu lạc bộ năng khiếu, hoạt động tình nguyện, hoạt động bảo vệ môi trường, hoạt động xã hội và các hoạt động cộng đồng phù hợp với lứa tuổi.

- Thông qua các hoạt động tập thể nhằm góp phần giảm thời gian sử dụng thiết bị điện tử không cần thiết, tăng cường giao tiếp trực tiếp và phát triển toàn diện kỹ năng xã hội của học sinh.

d) Xây dựng các mô hình hỗ trợ trẻ em trên môi trường mạng:

- Các thôn, tổ chức đoàn thể và cơ sở giáo dục xây dựng và nhân rộng các mô hình phù hợp như: “Khu dân cư an toàn cho trẻ em trên môi trường mạng”; “Gia đình đồng hành cùng con trong thời đại số”; “Câu lạc bộ kỹ năng số an toàn cho thiếu nhi”...

- Các mô hình hỗ trợ trẻ em cần gắn với hoạt động tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sử dụng internet an toàn, hỗ trợ cha, mẹ trong quản lý con em và tạo môi trường sinh hoạt tích cực cho học sinh tại địa phương.

- Phát huy vai trò giám sát, hỗ trợ của cộng đồng trong việc phát hiện, nhắc nhở và phối hợp giáo dục đối với các trường hợp học sinh có biểu hiện lệ thuộc vào điện thoại hoặc tham gia các hoạt động không phù hợp trên môi trường mạng.

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các chương trình sinh hoạt cộng đồng, các ngày lễ, hoạt động hè, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và các hoạt động xã hội tại địa phương nhằm tạo sức lan tỏa rộng rãi trong nhân dân.

2. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện các nội dung của Quy định này; lồng ghép các nhiệm vụ liên quan đến quản lý, giáo dục và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị.

3. Các thôn trên địa bàn xã tổ chức thông tin, tuyên truyền, quán triệt đến toàn thể nhân dân để thực hiện và thường xuyên theo dõi việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã (thông qua Phòng Văn hoá – Xã hội) để theo dõi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình thực tế của địa phương hoặc trường hợp các quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc quy định của cơ quan có thẩm quyền thay đổi thì thực hiện theo các nội dung được thay đổi./.